TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** TỈNH THÁI BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 65/2021/QĐST-HNGĐ	*Thái Thụy, ngày 06 tháng 05 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

-Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 15/2021/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn Đ1, sinh năm 1978. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn V1, xã H1, huyện T1, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Chị Dương Thị Bích N1, sinh năm 1981. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: V1, xã H1, huyện T1, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn B1, xã T2, huyện T1, tỉnh Thái Bình.

-Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

-Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

-Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 04 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 04 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn Đ1 và chị Dương Thị Bích N1.

2.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: - Anh Đ1 – chị N1 đều xác định: Vợ chồng có hai con chung là Trần Đăng K1, sinh ngày 02 tháng 07 năm 2006; Trần Phú Q1, sinh ngày 11 tháng 02 năm 2016.

-Anh Đ1 trực tiếp nuôi con chung Trần Đăng K1, sinh ngày 02 tháng 07 năm 2006; chị N1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Phú Q1, sinh ngày 11 tháng 02 năm 2016. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2.Về tài sản chung: Nguyên đơn, bị đơn đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Đ1 – chị N1 thỏa thuận: Anh Đ1 nộp toàn bộ 150.000,đồng án phí ly hôn sơ thẩm; được trừ vào số tiền 300.000,đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0001952 ngày 29 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T1, tỉnh Thái Bình. Trả lại anh Đ1 số tiền 150.000đồng tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
-VKSND huyện T1;
- UBND xã H1, huyện T1, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Tòng